

Số: /KH-UBND

Cát Hải, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn đặc khu Cát Hải

Thực hiện Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 24/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn đặc khu; bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu sức khỏe của người dân lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân thống nhất, phục vụ công tác quản lý sức khỏe toàn dân theo vòng đời, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế gắn với thực hiện Đề án 06 của Chính phủ và chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của đặc khu đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe tham gia kết nối, liên thông dữ liệu theo quy định của Bộ Y tế.
- Thu thập, cập nhật đầy đủ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế theo đúng lộ trình của Chiến dịch.
- Bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được ký số theo quy định và đáp ứng yêu cầu "đúng, đủ, sạch, sống", phục vụ tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.
- Phấn đấu 100% người dân có thông tin khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện được tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu số về y tế, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số và công dân số trên địa bàn đặc khu.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Chiến dịch phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, quyết liệt, hiệu quả trên phạm vi toàn đặc khu; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND đặc khu về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; tổ chức triển khai theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền".

- Các nhiệm vụ phải được triển khai ngay sau khi Kế hoạch được ban hành; thực hiện đồng thời việc chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống, cấp tài khoản, tập huấn, thu thập dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, kiểm tra chất lượng dữ liệu và đồng bộ dữ liệu lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; không chờ hoàn thiện toàn bộ hạ tầng hoặc phần mềm mới tổ chức thực hiện.

- Dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh được cập nhật phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp; được đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ký số theo quy định và đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu số của ngành Y tế.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật thông tin sức khỏe của người dân trong toàn bộ quá trình thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch theo đúng tiến độ và yêu cầu của thành phố.

3. Thời gian thực hiện, phạm vi triển khai

3.1. Thời gian thực hiện

Chiến dịch được triển khai trong 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn triển khai bắt đầu từ ngày 08/8/2026-15/11/2026 và cho đến khi kết thúc chiến dịch 90 ngày tăng tốc - Về đích khám sức khỏe toàn dân năm 2026.

3.2. Phạm vi triển khai

a) Địa bàn triển khai: Tại các cơ quan, đơn vị (thôn, tổ dân phố); các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và các cơ sở y tế có liên quan; các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Đối tượng thực hiện

- Các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo quy định.

- Người dân đã, đang và sẽ thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; khám bệnh, chữa bệnh.

c) Về nội dung triển khai

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nhằm:

- Thu thập, chuẩn hóa, cập nhật và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân; *dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh các cơ sở chuyển gửi* Bảo hiểm xã hội Việt Nam được chia sẻ, đồng bộ lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế theo quy định.

- Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu phục vụ hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân, tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm mỗi người dân có một Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, đối soát, làm sạch dữ liệu; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trong khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khỏe.

3.3. Nguyên tắc triển khai

Việc triển khai Chiến dịch phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các đơn vị có liên quan; gắn việc thực hiện Chiến dịch với triển khai Đề án 06 của Chính phủ, chuyển đổi số ngành Y tế và cải cách hành chính, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai Chiến dịch

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; xác định việc triển khai Chiến dịch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, chuyển đổi số ngành Y tế, chuyển đổi số đặc khu và cải cách hành chính năm 2026.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể; bố trí đầy đủ nhân lực, kinh phí, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu và tiến độ của Chiến dịch.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; không để ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng triển khai.

- Thực hiện Chiến dịch theo nguyên tắc "*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*"; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với

kết quả thực hiện và lấy kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị cử lãnh đạo phụ trách và đầu mối thường trực triển khai Chiến dịch; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, phối hợp tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả, kịp thời xử lý hoặc báo cáo xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm thực hiện thống nhất, hiệu quả các nhiệm vụ của Chiến dịch.

2. Tổ chức tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử và liên thông dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh

- Triển khai đồng bộ việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên phạm vi toàn đặc khu; bảo đảm thống nhất từ khâu chuẩn bị điều kiện triển khai, thu thập, chuẩn hóa, liên thông dữ liệu đến kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Rà soát, hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, trang thiết bị, chữ ký số, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác; bảo đảm đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông dữ liệu theo quy định.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện ký số hồ sơ điện tử và liên thông dữ liệu theo đúng quy định, quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông suốt giữa các hệ thống thông tin; hạn chế tối đa tình trạng dữ liệu trùng lặp, sai lệch hoặc chưa đủ điều kiện liên thông.

- Gắn việc triển khai Chiến dịch với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số ngành Y tế; lấy người dân làm trung tâm phục vụ; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và hiệu quả quản lý, khai thác dữ liệu số.

3. Chuẩn hóa, quản lý và nâng cao chất lượng dữ liệu sức khỏe

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và quản lý dữ liệu sức khỏe; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, đồng bộ và sẵn sàng kết nối, chia sẻ, khai thác theo quy định.

- Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu trong toàn bộ quá trình tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn dữ liệu, danh mục dùng chung, cấu trúc dữ liệu và quy định chuyên môn.

- Thường xuyên đối chiếu, xác thực, bổ sung và cập nhật thông tin; kịp thời xử lý dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp hoặc chưa thống nhất; nâng cao chất lượng dữ liệu trước khi thực hiện liên thông.

- Định kỳ kiểm tra, đối soát, đánh giá chất lượng dữ liệu; kịp thời phát hiện, khắc phục các tồn tại, hạn chế; bảo đảm dữ liệu phản ánh đầy đủ, chính xác quá trình chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Duy trì thường xuyên công tác quản lý, cập nhật và nâng cao chất lượng dữ liệu nhằm hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe điện tử thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

4. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin

- Sở Y tế chủ trì xác định phương án kết nối, liên thông dữ liệu khám sức

khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế để phục vụ tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; bảo đảm tuân thủ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ và hướng dẫn kỹ thuật của các Bộ, ngành có liên quan.

- Rà soát, đánh giá và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, phần mềm, đường truyền, hệ thống lưu trữ, chữ ký số và các điều kiện kỹ thuật phục vụ triển khai Chiến dịch.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin theo đúng quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường quản lý, vận hành, giám sát hệ thống công nghệ thông tin; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu, phục hồi dữ liệu và xử lý sự cố; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật thông tin sức khỏe; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo và hỗ trợ triển khai

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử; khuyến khích người dân chủ động sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trong khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khỏe cá nhân.

- Đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền; tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số và các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, quy trình kỹ thuật và sử dụng các hệ thống thông tin liên quan; bảo đảm thống nhất trong nhận thức và phương pháp triển khai.

- Thiết lập cơ chế hỗ trợ kỹ thuật; kịp thời hướng dẫn, giải đáp và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả triển khai; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở các chỉ tiêu, tiêu chí và yêu cầu của Chiến dịch; chú trọng chất lượng dữ liệu, tiến độ kết nối, liên thông và kết quả tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra; chủ động rà soát tiến độ thực hiện, chất lượng dữ liệu, việc chấp hành các quy định về chuyên môn, kỹ thuật và an toàn

thông tin; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; bảo đảm nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời, phản ánh đúng tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Kết quả thực hiện Chiến dịch là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng hoặc xem xét trách nhiệm theo quy định.

7. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai Chiến dịch; ưu tiên nguồn lực cho chuẩn hóa, kết nối, liên thông dữ liệu; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; đào tạo, tập huấn; thông tin, tuyên truyền; kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật.

- Tăng cường lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp; khai thác tối đa hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm và các điều kiện hiện có; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, bảo đảm triển khai đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả.

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán chi thường xuyên đã được giao của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để triển khai thực hiện Kế hoạch; ưu tiên kinh phí cho các hoạt động chuẩn hóa, kết nối, liên thông dữ liệu; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; trang bị chữ ký số; đào tạo, tập huấn; thông tin, tuyên truyền; kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ phục vụ triển khai Chiến dịch.

3. Các cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và các nguồn lực hiện có; tăng cường lồng ghép, chia sẻ nguồn lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tổ chức thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, tránh đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả triển khai Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu

Tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn;

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID;

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện trên địa bàn đặc khu.

2. Phòng Kinh tế đặc khu

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai thực hiện chương trình theo đúng quy định.

Tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện, triển khai kế hoạch.

3. Công an đặc khu

Triển khai Tổ công tác Đề án 06 phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế đặc khu trong việc rà soát, đối chiếu thông tin định danh cá nhân của người dân khi thực hiện tạo lập, cập nhật dữ liệu sức khỏe, bảo đảm dữ liệu y tế khi liên thông phải “đúng, đủ, sạch, sống”.

Phối hợp rà soát, xác minh thông tin công dân; hỗ trợ xử lý các trường hợp sai lệch dữ liệu, góp phần nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ tạo lập Sổ sức khỏe điện tử, hỗ trợ người dân cập nhật, xác thực thông tin khi có yêu cầu.

4. Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương, Trạm Y tế đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân; bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để thực hiện Chiến dịch.

Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh, đường truyền, chữ ký số và các điều kiện kỹ thuật; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu theo quy định.

Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện ký số hồ sơ điện tử, liên thông dữ liệu và tạo lập Sổ sức khỏe điện tử đúng quy định.

Thực hiện chuẩn hóa, đối chiếu, xác thực thông tin người bệnh; thường xuyên kiểm tra, làm sạch dữ liệu; khắc phục kịp thời các lỗi phát sinh trong quá trình truyền, nhận và đồng bộ dữ liệu.

Bố trí đầu mối hỗ trợ kỹ thuật; hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; tiếp nhận, xử lý hoặc phối hợp xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Tiếp tục tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn đặc khu.

Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Bảo hiểm xã hội cơ sở

Phối hợp rà soát, đối chiếu, xác thực và chuẩn hóa dữ liệu bảo hiểm y tế phục vụ tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử.

Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý kịp thời các trường hợp sai lệch thông tin bảo hiểm y tế; bảo đảm dữ liệu chính xác, thống nhất trước khi liên thông.

Phối hợp chia sẻ dữ liệu theo quy định; hỗ trợ xử lý các lỗi phát sinh liên quan đến dữ liệu bảo hiểm y tế trong quá trình triển khai Chiến dịch.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia Chiến dịch; khuyến khích người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID trong khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khỏe. Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và lợi ích của Chiến dịch, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, nhất là người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế và người dân còn hạn chế về kỹ năng số trong việc tiếp cận, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; góp phần nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các tiện ích số trong lĩnh vực y tế.

Phối hợp nắm bắt tình hình, phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình triển khai Chiến dịch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và phối hợp tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập danh sách cử lãnh đạo phụ trách và công chức, viên chức làm đầu mối triển khai Chiến dịch về Ủy ban nhân dân đặc khu qua (**Phòng Văn hóa-Xã hội**).

Trên đây là kế hoạch triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thông qua liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân đặc khu đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện báo cáo kết quả hằng tuần về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hóa-Xã hội) để tổng hợp báo cáo về Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hữu Vững

Phụ lục I

Quy trình triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật sổ sức khỏe điện tử

- 1. Bước 1. Chuẩn bị điều kiện triển khai**
 - Ban hành kế hoạch.
 - Thành lập đầu mối.
 - Phân công nhiệm vụ.
 - Chuẩn bị nhân lực.
 - Rà soát hạ tầng kỹ thuật.
- 2. Bước 2. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu**
 - Kiểm tra thông tin người bệnh.
 - Chuẩn hóa mã định danh cá nhân.
 - Đối chiếu thông tin BHYT.
 - Làm sạch dữ liệu.
- 3. Bước 3. Khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh**
 - Thực hiện đúng quy trình chuyên môn.
 - Cập nhật đầy đủ thông tin phát sinh.
- 4. Bước 4. Nhập dữ liệu**
 - Nhập đầy đủ kết quả khám.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu.
 - Hoàn thiện hồ sơ điện tử.
- 5. Bước 5. Ký số hồ sơ**
 - Kiểm tra hồ sơ.
 - Ký số theo quy định.
 - Hoàn thiện hồ sơ điện tử.
- 6. Bước 6. Liên thông dữ liệu**
 - Truyền dữ liệu lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.
 - Kiểm tra kết quả liên thông.
 - Xử lý lỗi (nếu có).
- 7. Bước 7. Đồng bộ Sổ sức khỏe điện tử**
 - Đồng bộ dữ liệu sang ứng dụng VNeID.
 - Kiểm tra khả năng hiển thị.
 - Hỗ trợ người dân tra cứu.
- 8. Bước 8. Theo dõi, giám sát**
 - Theo dõi Dashboard.
 - Phân tích tiến độ.
 - Cảnh báo đơn vị chậm tiến độ.

9. Bước 9. Kiểm tra, xử lý vướng mắc

- Kiểm tra định kỳ.
- Kiểm tra đột xuất.
- Khắc phục lỗi.
- Hỗ trợ kỹ thuật.

10. Bước 10. Đánh giá, tổng hợp kết quả

- Tổng hợp số liệu.
- Đánh giá kết quả.
- Báo cáo Sở Y tế.
- Khen thưởng, rút kinh nghiệm./.

Phụ lục II
Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả triển khai Chiến dịch

TT	Chỉ số đánh giá	Đơn vị tính	Mục tiêu
I. Chỉ số về công tác chỉ đạo, điều hành			
1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch hoặc văn bản triển khai	%	100
2	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị cử đầu mối triển khai Chiến dịch	%	100
3	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng thời hạn	%	100
II. Chỉ số về hạ tầng kỹ thuật và kết nối hệ thống			
4	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoàn thành kết nối hệ thống	%	100
5	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đầy đủ điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, chữ ký số và liên thông dữ liệu	%	100
6	Thời gian khắc phục sự cố kỹ thuật ảnh hưởng đến liên thông dữ liệu	Giờ	≤ 24h
III. Chỉ số về chất lượng dữ liệu			
7	Tỷ lệ dữ liệu có đầy đủ mã định danh cá nhân	%	100
8	Tỷ lệ dữ liệu được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	100
9	Tỷ lệ dữ liệu được đối chiếu, chuẩn hóa thông tin bảo hiểm y tế	%	100
10	Tỷ lệ dữ liệu trùng lặp	%	≤ 1
11	Tỷ lệ dữ liệu sai thông tin hành chính	%	≤ 1
12	Tỷ lệ dữ liệu lỗi kỹ thuật	%	≤ 2
IV. Chỉ số về tạo lập và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử			
13	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ký số hồ sơ điện tử	%	100
14	Tỷ lệ hồ sơ khám sức khỏe được tạo lập đúng quy định	%	100
15	Tỷ lệ hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh được cập nhật lên hệ thống	%	100
16	Tỷ lệ hồ sơ được ký số trước khi liên thông	%	100
17	Tỷ lệ hồ sơ liên thông thành công lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế	%	≥ 98
18	Tỷ lệ Sổ sức khỏe điện tử hiển thị trên ứng dụng VNeID	%	≥ 98
V. Chỉ số về tổ chức thực hiện			

TT	Chỉ số đánh giá	Đơn vị tính	Mục tiêu
19	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh báo cáo đúng thời hạn	%	100
20	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao	%	100
21	Số cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch	Cuộc	Đạt 100% kế hoạch
22	Tỷ lệ kiến nghị sau kiểm tra được khắc phục	%	100
VI. Chỉ số về đào tạo, truyền thông và hỗ trợ người dân			
23	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên y tế được tập huấn trước khi triển khai	%	100
24	Số lượng người dân được hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử	Người	Theo thực tế phát sinh
25	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị của người dân được tiếp nhận, xử lý đúng thời hạn	%	100
VII. Chỉ số tổng hợp kết quả Chiến dịch			
27	Tỷ lệ đơn vị hoàn thành đúng tiến độ Chiến dịch	%	100
28	Mức độ hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch	%	100

Ghi chú:

Kết quả theo dõi các chỉ số là căn cứ đánh giá tiến độ, chất lượng triển khai Chiến dịch; phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Phụ lục III

Phân công nhiệm vụ triển khai Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn đặc khu

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian thực hiện
1	Tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân đặc khu	Sau khi Sở Y tế ban hành Kế hoạch
2	Cử lãnh đạo phụ trách và công chức, viên chức hoặc người lao động làm đầu mối triển khai Chiến dịch; gửi thông tin đầu mối về Phòng Văn hóa-Xã hội để tổng hợp, thiết lập đầu mối điều hành thống nhất trên phạm vi toàn đặc khu.	Các cơ quan, đơn vị, Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương, Trạm Y tế đặc khu	Phòng Văn hóa-Xã hội	Văn bản phân công; danh sách đầu mối (họ tên, chức vụ, số điện thoại, thư điện tử)	Trong tuần đầu triển khai
3	Rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, chữ ký số, đường truyền, thiết bị và các điều kiện kỹ thuật; xây dựng phương án khắc phục các tồn tại, hạn chế	Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương, Trạm Y tế đặc khu	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa-Xã hội	Báo cáo hiện trạng và phương án khắc phục	Trong tuần đầu triển khai
4	Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu người bệnh; bổ sung, cập nhật và làm sạch dữ liệu	Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương, Trạm Y tế đặc khu	Bảo hiểm xã hội cơ sở, Công an đặc khu	Dữ liệu được chuẩn hóa, đủ điều kiện liên thông	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian thực hiện
5	Đối chiếu, xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an đặc khu	Phòng Văn hóa-Xã hội, Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương, Trạm Y tế đặc khu.	Dữ liệu được xác thực	Trong suốt thời gian triển khai Chiến dịch
6	Đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội cơ sở	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương, Trạm Y tế đặc khu.	Dữ liệu bảo hiểm y tế chính xác, thống nhất	Thường xuyên
7	Thực hiện ký số hồ sơ điện tử theo quy định	Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương,	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế đặc khu	100% hồ sơ đủ điều kiện được ký số	Trong suốt thời gian triển khai Chiến dịch
8	Liên thông dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế	Trung tâm Y tế Cát Hải, Bệnh viện đa khoa Đôn Lương,	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế đặc khu	Hồ sơ được liên thông thành công	Hàng ngày
9	Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chiến dịch và hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Các cơ quan liên quan	Tin, bài, chuyên mục, sản phẩm truyền thông	Thường xuyên

10	Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu, Sở Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ, đột xuất	Theo quy định
11	Đề xuất biểu dương khen thưởng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo tổng kết	Sau khi kết thúc Chiến dịch